

Ngày 08/01/2018

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường khởi sắc trong tuần giao dịch đầu tiên của năm 2018 với hầu hết các ngành đều tăng điểm cùng giá trị giao dịch tăng mạnh hơn 40% trên cả hai sàn. HD Bank “xông đất” sàn HOSE và thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư ngoại.

VN-Index tăng điểm tích cực đầu tuần và dễ dàng vượt qua mốc tâm lý 1,000 điểm. Mặc dù chịu áp lực điều chỉnh trong phiên thứ 6 nhưng chỉ số vẫn chốt tuần với mức tăng 2.89%, đóng cửa tại 1012.65 điểm. KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 222.3 triệu cổ phiếu (+47.6%), tương đương 5,753 tỷ/phiên (+47.1%)

Các nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng vốn hóa lớn đều đồng loạt tăng điểm, ảnh hưởng tích cực nhất đến chỉ số là thực phẩm đồ uống SAB (+6.0%), MSN (+10.1%), VNM (+2.3%), BHN (+9.2%); ngân hàng BID (+7.4%), VPB (+8.2%), CTG (+3.8%), MBB (+3.0%); dầu khí GAS (+3.2%), PLX (+5.3%), PVD (+6.9%), PGD (+3.2%); bất động sản VIC (+3.5%), NVL (+4.7%), QCG (+10.5%), KDH (+6.3%).

Sàn HNX cũng có diễn biến tương tự. Chốt tuần, HNX-Index đóng cửa tại 118.92 điểm (+1.76%) với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 63.9 triệu cổ phiếu (+40.6%), tương đương 1032 tỷ/phiên (+43.6%).

Sàn HNX cũng được dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng NVB (+1.5%), SHB (+3.3%), ACB (+5.2%); xây dựng và vật liệu VCS (+7.8%), VCG (+3.8%), VGC (+3.1%); dầu khí PVS (+10.6%), PVB (+2.2%), PVG (+2.6%).

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 1,197.6 tỷ đồng trên sàn HOSE (-28.8%), tập trung vào HDB (+189.5 tỷ), VIC (+181.5 tỷ), BID (+130.9 tỷ) trong khi bán ròng SSI (-129.0 tỷ), GAS (-56.2 tỷ), SCR (-44.9 tỷ). Trên HNX, khối ngoại đảo chiều bán ròng 221.6 tỷ đồng, với lực bán rơi vào các mã TAG (-535.9 tỷ), DNP (-5.9 tỷ), BCC (-5.3 tỷ) và chiều ngược lại, mua ròng VGC (+64.3 tỷ), VCG (+31.3 tỷ), PVS (+8.3 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp. Xu hướng tăng điểm của chỉ số đang tiếp diễn, khi chỉ số duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200, kèm theo chỉ báo xu hướng ADX đi lên vùng 41 và đường +DI nằm trên đường -DI hàm ý xác nhận xu hướng tăng điểm hiện tại. Tuy nhiên, khi quan sát trên đồ thị nến ngày, chúng tôi thấy rằng chỉ báo RSI đang có dấu hiệu suy yếu tại vùng quá mua 75, kèm theo khối lượng giao dịch phiên cuối tuần gia tăng mạnh cho thấy áp lực chốt lời đang mạnh lên, do đó, chỉ số có thể sẽ xuất hiện một đợt điều chỉnh mang tính rũ bỏ trong tuần tới, ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh này có thể là vùng 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có tuần phục hồi thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA 20 cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn. Tuy nhiên, chỉ số có phiên cuối tuần giảm điểm mạnh, kèm khối lượng gia tăng, cho thấy chỉ số có thể sẽ sớm xuất hiện một đợt điều chỉnh mang tính kỹ thuật về thử thách vùng 116.7 điểm (đỉnh 12/2017) trước khi quay lại xu hướng chính. Nhìn chung, thị trường có thể xuất hiện một đợt điều chỉnh mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính tăng điểm bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh này để tái cơ cấu lại danh mục của mình.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 01/01	Thứ 3 02/01	Thứ 4 03/01	Thứ 5 04/01	Thứ 6 05/01	Tr. bình
HOSE		995.77	1,005.67	1,019.75	1,012.65	1,008.46
Thay đổi +/-		11.53	9.90	14.08	-7.10	7.10
Thay đổi %		1.17	0.99	1.40	-0.70	0.72
Khối lượng (tr.CP)		173.13	212.76	235.43	267.88	222.30
Giá trị (tỷ đồng)		5,121.3	5,675.9	5,453.9	6,762.7	5,753.5
Đầu tư nước ngoài		256.2	231.8	315.7	393.9	299.4
HNX		118.87	119.19	119.50	118.92	119.12
Thay đổi +/-		2.01	0.32	0.31	-0.58	0.52
Thay đổi %		1.72	0.27	0.26	-0.49	0.44
Khối lượng (tr.CP)		64.32	68.47	59.87	62.91	63.89
Giá trị (tỷ đồng)		956.6	1,155.4	967.0	1,047.5	1,031.59
Đầu tư nước ngoài		33.2	23.6	-13.5	-264.88	-55.39

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
JVC	5.4	10,150.0	27.5%
PAN	45.0	586.9	23.0%
VFG	39.5	192.4	17.0%
PNC	28.0	55.9	16.8%
VCF	305.0	67.2	14.5%
KPF	32.6	550.7	13.7%
SVT	7.4	0.0	13.5%
BRC	11.0	0.8	13.3%
HU1	8.5	7.8	12.9%
KDC	44.3	5,788.2	11.8%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
FDC	21.7	8.9	-19.0%
VID	7.0	134.7	-12.5%
PIT	5.6	0.9	-12.0%
SII	19.9	0.3	-9.5%
ROS	165.7	7,763.7	-8.9%
VHG	1.4	5,542.3	-8.8%
EMC	14.6	11.8	-8.7%
LAF	11.9	4.4	-7.8%
STT	9.3	1.7	-7.0%
SVI	42.6	0.1	-6.9%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	165.7	1,289.9	-8.9%
HDB	39.6	1,239.3	0.0%
STB	13.6	1,019.3	5.8%
VIC	80.0	983.1	3.5%
SSI	28.9	898.4	0.5%
HPG	48.0	834.5	2.5%
MBB	26.2	831.8	3.0%
NVL	68.2	819.4	4.7%
FPT	60.0	816.8	5.1%
VNM	213.5	809.0	2.3%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HVA	6.0	2,057.7	37.3%
KDM	3.9	1,207.3	34.6%
TV3	40.1	4.3	29.7%
SDG	22.0	0.3	29.5%
MST	4.4	4,145.2	26.7%
SJ1	17.2	121.2	23.7%
VMS	9.0	26.2	21.8%
PXA	1.6	1,434.6	21.5%
MLS	12.9	3.5	21.4%
CET	4.9	242.9	18.8%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SAF	53.7	2.2	-22.5%
CLH	13.5	3.2	-21.4%
PEN	9.6	6.2	-19.7%
TPP	12.6	38.7	-19.7%
OCH	6.3	1.6	-17.9%
ATS	51.6	78.0	-17.2%
MCF	16.5	2.4	-15.6%
AMV	15.6	10.3	-15.3%
KHS	16.3	104.5	-14.9%
CTB	30.0	0.4	-14.8%

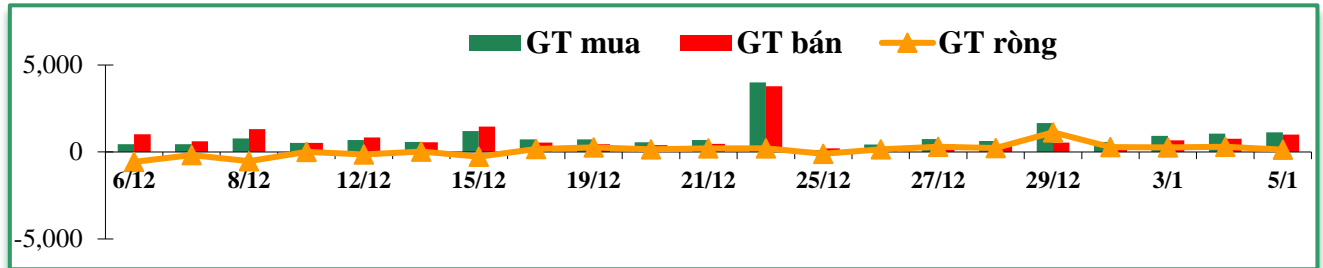
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	26.1	1,107.7	10.6%
ACB	38.8	832.2	5.2%
TAG	35.4	826.5	-1.1%
SHB	9.6	648.6	3.3%
VCG	22.6	243.1	3.8%
SHS	20.6	196.2	-2.8%
VGC	27.2	177.0	3.1%
VCS	250.0	117.9	7.8%
HUT	11.0	57.7	1.9%
SHN	9.9	43.4	2.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	68.8	5%	47.9	11%	3,464.6	-1%	2,267.0	26%	1,197.6
HNX	9.5	167%	15.6	419%	223.2	136%	444.8	575%	-221.6
Tổng	78.2	13%	63.5	37%	3687.8	3%	2711.7	45%	976.0

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	39.6	189.5	0.0%
VIC	80.0	181.5	3.5%
BID	27.4	130.9	7.4%
ROS	165.7	127.5	-8.9%
VNM	213.5	106.5	2.3%
KDC	44.3	87.1	11.8%
HPG	48.0	85.8	2.5%
NKG	42.8	78.4	10.1%
PLX	79.0	52.9	5.3%
VJC	148.9	47.3	1.4%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SSI	28.9	(129.0)	0.5%
GAS	100.4	(56.2)	3.2%
SCR	9.5	(44.9)	2.9%
CTD	227.5	(36.8)	0.5%
VHC	57.3	(21.7)	7.4%
BFC	34.2	(15.6)	1.7%
PVT	18.6	(10.3)	-1.3%
DIG	22.8	(5.7)	10.4%
NVT	3.5	(5.6)	4.1%
ITC	14.8	(5.3)	4.0%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	27.2	64.3	3.1%
VCG	22.6	31.3	3.8%
PVS	26.1	8.3	10.6%
SHB	9.6	4.9	3.3%
SHS	20.6	3.9	-2.8%
DBC	28.6	2.4	-2.3%
HUT	11.0	1.7	1.9%
VCS	250.0	1.4	7.8%
IDV	31.5	1.2	-3.4%
WCS	160.0	1.0	0.0%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TAG	35.4	(535.9)	-1.1%
DNP	20.0	(5.9)	-1.4%
BCC	7.1	(5.3)	-6.5%
NTP	66.2	(4.1)	-5.5%
VIX	10.5	(1.4)	-0.8%
HLD	12.5	(1.3)	-8.9%
SD6	7.6	(1.0)	-8.6%
PLC	24.8	(0.9)	-0.8%
PMC	64.8	(0.4)	-4.8%
PTI	23.0	(0.2)	-3.4%

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú,
Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413
5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex,
N04 Hoàng Đạo Thúy, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà
Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-
Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường
13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,
19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà
Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801